

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **05** /2021/NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày **06** tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;

Xét Tờ trình số 24/TTr-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026; Báo cáo thẩm tra số 120/BC-HĐND ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan tổ chức thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khóa X, kỳ họp thứ ba thông qua ngày 06 tháng 8 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày 16 tháng 8 năm 2021. *đ*

Nơi nhận: *đ*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL (Bộ Tư pháp);
- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, hội, đoàn thể tỉnh;
- TT. Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS. *nh*

CHỦ TỊCH



Phương Thị Thanh

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn
khóa X, nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số **05**/2021/NQ-HĐND
ngày **06** tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định cụ thể một số nội dung về hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; trách nhiệm, quyền hạn, các mối quan hệ công tác và điều kiện bảo đảm hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, nhiệm kỳ 2021 - 2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Các nội dung không quy định trong Quy chế này được thực hiện theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 (sau đây gọi tắt là Luật Tổ chức chính quyền địa phương); Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 2. Nguyên tắc hoạt động

Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành và các quy định tại Quy chế này. Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 3. Kỳ họp Hội đồng nhân dân

1. Phiên họp trù bị

a) Chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân do đại biểu Hội đồng nhân dân thông qua tại phiên họp trù bị trước khi khai mạc kỳ họp, theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân.

b) Việc thông qua chương trình kỳ họp được tiến hành bằng hình thức biểu quyết công khai.

2. Chủ tọa kỳ họp gồm: Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Thông báo nội dung, chương trình kỳ họp.
- b) Điều hành kỳ họp theo đúng nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân và nội dung, chương trình đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, khi cần thiết đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh chương trình cho phù hợp.
- c) Xin ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp về hình thức thảo luận; định hướng, gợi ý các vấn đề đưa ra thảo luận; quyết định chia tổ thảo luận, chỉ định Tổ trưởng, Tổ phó và thư ký Tổ thảo luận.
- d) Bảo đảm thảo luận dân chủ, tạo điều kiện để các đại biểu đóng góp ý kiến, dành thời gian phù hợp cho việc chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp.
- đ) Chỉ đạo việc tổng hợp ý kiến thảo luận của đại biểu tại phiên họp Hội đồng nhân dân tỉnh và tại phiên thảo luận tổ.
- e) Chỉ đạo việc tiếp thu ý kiến của đại biểu và chỉnh lý dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

g) Điều hành để Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua nghị quyết bằng hình thức biểu quyết công khai hoặc bỏ phiếu kín theo đề nghị của Chủ tọa kỳ họp.

3. Thư ký kỳ họp: Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và thực hiện các nhiệm vụ sau:

- a) Lập danh sách đại biểu Hội đồng nhân dân có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và trong kỳ họp;
- b) Ghi biên bản phiên họp, kỳ họp;
- c) Tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên họp toàn thể và tại cuộc họp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân;
- d) Giúp Chủ tọa kỳ họp trong việc thực hiện quy trình, thủ tục tại kỳ họp, cung cấp thông tin, tài liệu tuyên truyền về kỳ họp;
- đ) Thực hiện nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tọa kỳ họp.

4. Chất vấn và trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thời gian nêu câu hỏi chất vấn của đại biểu không quá ba phút, đại biểu nêu câu hỏi ngắn gọn, đi thẳng vào vấn đề và đúng thẩm quyền, lĩnh vực của đơn vị trả lời chất vấn; đại biểu nêu câu hỏi chất vấn có thể nêu thêm câu hỏi liên quan đến nội dung trả lời chất vấn, thời gian nêu thêm câu hỏi không quá hai phút. Trường hợp nêu câu hỏi chất vấn không đúng nội dung của phiên chất vấn hoặc quá thời gian quy định thì Chủ tọa có quyền nhắc nhở.

b) Hết thời gian chất vấn mà đại biểu vẫn còn nội dung chất vấn thì có thể gửi phiếu chất vấn cho Thư ký kỳ họp để tổng hợp trình Chủ tọa kỳ họp chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

c) Người bị chất vấn trả lời chất vấn của một đại biểu không quá 10 phút. Trường hợp người bị chất vấn trả lời không đúng trọng tâm chất vấn hoặc quá thời gian quy định thì Chủ tọa có định hướng, đôn đốc. Trường hợp cần thiết, Chủ tọa quyết định việc kéo dài thời gian trả lời chất vấn hoặc yêu cầu người có trách nhiệm liên quan trả lời, làm rõ nội dung chất vấn.

5. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

a) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phát biểu tập trung vào vấn đề đang thảo luận, không phát biểu lại vấn đề mà các đại biểu đã phát biểu trước; thời gian phát biểu không quá ba phút. Trường hợp Hội đồng nhân dân tỉnh cần thảo luận thêm thì thời gian và số lần phát biểu do Chủ tọa kỳ họp quyết định.

b) Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do thời gian phát biểu đã hết thì ghi lại ý kiến của mình và gửi Thư ký kỳ họp để tổng hợp.

6. Phiên thảo luận tại Tổ thảo luận

a) Tổ trưởng Tổ thảo luận chủ trì phiên thảo luận tổ, báo cáo kết quả thảo luận tổ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc báo cáo tại phiên họp toàn thể; trường hợp Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó được phân công thực hiện nhiệm vụ của Tổ trưởng.

b) Thư ký Tổ thảo luận có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ, trung thực, chính xác ý kiến của đại biểu tại phiên thảo luận.

Điều 4. Hoạt động tiếp xúc cử tri

1. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chậm nhất 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo cử tri về dự kiến nội dung, chương trình kỳ họp; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan nhà nước.

b) Chậm nhất 20 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chậm nhất 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Chậm nhất 05 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Ủy ban nhân dân tỉnh gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp; kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri; phổ biến, giải thích các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và vận động nhân dân thực hiện nghị quyết đó; tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri đối với Hội đồng nhân dân và các cơ quan nhà nước.

Điều 5. Hoạt động tiếp công dân

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện việc tiếp công dân cùng thời gian với Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tại địa phương nơi đại biểu ứng cử. Việc tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại địa phương nơi đại biểu ứng cử được thực hiện ít nhất mỗi quý 01 lần.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh sắp xếp để các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đang công tác tại cơ quan, đơn vị đóng trên địa bàn thành phố Bắc Kạn và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đơn vị thành phố Bắc Kạn tiếp công dân cùng ngày với Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh tại Trụ sở tiếp công dân của tỉnh.

Điều 6. Hoạt động khảo sát

1. Căn cứ vào tình hình thực tế, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức khảo sát việc thực hiện các văn bản của Trung ương, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc những vấn đề cử tri quan tâm.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ nội dung cần khảo sát quyết định hình thức, đối tượng, phạm vi, thành phần Đoàn khảo sát.

3. Đoàn khảo sát thông báo nội dung, chương trình, thành phần Đoàn khảo sát đến đối tượng khảo sát chậm nhất là 05 ngày trước ngày Đoàn làm việc. Đối với khảo sát phục vụ thẩm tra, Đoàn khảo sát thông báo nội dung, chương trình, thành phần Đoàn khảo sát đến đối tượng khảo sát chậm nhất là 02 ngày trước ngày Đoàn làm việc.

4. Đoàn khảo sát có nhiệm vụ thực hiện đúng nội dung, kế hoạch khảo sát.

Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn khảo sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết theo quy định để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo lợi ích của

Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. Kết thúc hoạt động khảo sát, Đoàn khảo sát ban hành báo cáo kết quả khảo sát chậm nhất 10 ngày. Đối với khảo sát phục vụ công tác thẩm tra các báo cáo, hồ sơ dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp thì việc ban hành báo cáo kết quả khảo sát do Trưởng đoàn khảo sát quyết định.

Chương III

THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 104, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét đề nghị xây dựng nghị quyết tại các phiên họp hàng tháng.

b) Chậm nhất 40 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân mở rộng, mời Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan liên quan để thống nhất dự kiến nội dung, những vấn đề khác có liên quan đến kỳ họp và phân công chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tổ chức hội nghị giao ban với Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố

Một năm 02 lần, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban, trao đổi kinh nghiệm hoạt động giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân các cấp ở địa phương.

4. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Hội đồng nhân dân tỉnh giao.

5. Tổ chức chất vấn và trả lời chất vấn giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 3 Quy chế này.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Điều 9. Chế độ làm việc

1. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phân công. Mọi hoạt động của Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh và mỗi thành viên phải bảo đảm sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh, tuân thủ các quy định của pháp luật.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh là Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy được phân công làm nhiệm vụ Thường trực, thay mặt Chủ tịch theo dõi, chỉ đạo, xử lý các công việc thường xuyên thuộc thẩm quyền của Chủ tịch.

3. Trong phạm vi trách nhiệm, quyền hạn được phân công các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động xử lý công việc, kịp thời báo cáo, xin ý kiến Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh những vấn đề quan trọng. Những công việc liên quan khác, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ động, phối hợp giải quyết, trường hợp có ý kiến khác nhau thì báo cáo Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân, chủ động giải quyết công việc đúng phạm vi thẩm quyền, trách nhiệm được phân công; bảo đảm yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo trách nhiệm được giao.

5. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh là hình thức hoạt động chủ yếu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, được thực hiện theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

6. Họp giao ban của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Cuộc họp giao ban được tiến hành hàng tuần hoặc khi cần thiết theo yêu cầu của Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, nội dung cuộc họp giao ban gồm những vấn đề, công việc mà Chủ tịch, Phó Chủ tịch thấy cần trao đổi tập thể, những vấn đề chưa xử lý được qua xem xét hồ sơ, báo cáo thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và các công việc khác *(nếu có)*.

b) Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh dự cuộc họp giao ban của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; Phó Chánh Văn phòng dự cuộc họp giao ban để trực tiếp báo cáo, đề xuất, kiến nghị về phần công việc được phân công, theo dõi *(nếu có)*.

Chương IV

CÁC BAN HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Ban Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Điều 109, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham mưu với Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cho ý kiến về những vấn đề thuộc lĩnh vực phụ trách của Ban.

3. Cử thành viên tham gia đoàn công tác, giám sát, khảo sát theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; phối hợp hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Thẩm tra các báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ động nghiên cứu, tiếp cận đối với các báo cáo, tờ trình, đề án, dự thảo nghị quyết trình tại kỳ họp ngay từ khi cơ quan soạn thảo xây dựng và tham gia các hội nghị, hội thảo liên quan đến hồ sơ dự thảo nghị quyết khi được mời dự. Đồng thời, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiếp thu, chỉnh lý dự thảo nghị quyết trình kỳ họp.

5. Nhiệm vụ của thành viên Ban Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo hoạt động của Ban Hội đồng nhân dân tỉnh. Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm phân công Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách làm nhiệm vụ thường trực giải quyết các công việc thường xuyên, hàng ngày thuộc thẩm quyền của Trưởng ban.

b) Phó Trưởng ban Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban.

c) Thành viên Ban Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ theo yêu cầu công tác của Ban, chấp hành sự phân công và báo cáo công tác trước Trưởng ban, Phó Trưởng ban.

Điều 11. Chế độ làm việc

1. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên Ban chịu trách nhiệm tập thể về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ban, chịu trách nhiệm cá nhân trước Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, quyền hạn được phân công.

2. Các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh họp mỗi quý một lần để kiểm điểm việc thực hiện chương trình công tác của Ban và xây dựng kế hoạch công tác trong quý tiếp theo và họp đột xuất khi cần thiết. Trưởng ban, Phó Trưởng ban hội ý công tác mỗi tháng ít nhất một lần bàn nội dung thực hiện nhiệm vụ của Ban.

3. Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện chương trình công tác quý, 6 tháng và cả năm của Ban theo quy định của pháp luật và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Trình tự, thủ tục tiến hành hoạt động khảo sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Chương V

TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Tổ đại biểu

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112, Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Căn cứ chương trình hoạt động hàng năm của Hội đồng nhân dân tỉnh và Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng chương trình hoạt động năm báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và gửi đến các đại biểu Hội đồng nhân dân của tổ, cơ quan, tổ chức nơi đại biểu công tác.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh nghiên cứu, tham gia đóng góp ý kiến đối với những vấn đề xin ý kiến đóng góp theo yêu cầu của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đề xuất nội dung giám sát, khảo sát hàng năm, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 15 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước.

b) Trên cơ sở Chương trình giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu do Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thông báo, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức giám sát theo quy định tại Điều 86 của Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; tổ chức khảo sát theo quy định tại Điều 6 Quy chế này.

c) Quyết định thành lập Đoàn giám sát, khảo sát; kế hoạch giám sát, khảo sát và báo cáo kết quả giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu do Tổ trưởng hoặc Tổ phó Tổ đại biểu ký và sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh với hình thức đóng dấu treo.

d) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo kết quả giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh đến các cơ quan liên quan và tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu tại kỳ họp cuối năm.

đ) Trong trường hợp Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thay đổi nội dung giám sát, khảo sát trong năm thì Tổ có văn bản gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để Thường trực Hội đồng nhân dân điều chỉnh chương trình giám sát, khảo sát của Tổ đại biểu đã thông báo.

5. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh lựa chọn địa điểm, thời điểm tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri. Căn cứ vào điều kiện thực tế, những nội dung Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua tại kỳ họp, hằng năm mỗi Tổ đại biểu lựa chọn tiếp xúc ít nhất 01 cuộc theo chuyên đề hoặc theo đối tượng, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện.

6. Căn cứ vào yêu cầu, nhiệm vụ công tác Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân công thành viên của Tổ tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã nơi đại biểu ứng cử.

7. Tổ trưởng Tổ đại biểu báo cáo kết quả hoạt động của Tổ đại biểu với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày trước ngày tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh giữa năm và cuối năm để theo dõi, tổng hợp và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Điều 13. Tổ trưởng, Tổ phó Tổ đại biểu

1. Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Điều hành mọi hoạt động của Tổ đại biểu theo quy định của pháp luật, thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để tổ chức và đảm bảo các hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

b) Phân công đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân tại đơn vị ứng cử, thông báo tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh để sắp xếp, bố trí lịch tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả tiếp công dân của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tới Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh biết.

c) Tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, trước phiên họp trù bị, Tổ trưởng Tổ đại biểu thực hiện điểm danh đại biểu thuộc tổ và phản ánh với Thư ký kỳ họp.

2. Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

Điều 14. Chế độ làm việc

1. Tổ đại biểu giữ mối liên hệ chặt chẽ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Huyện ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tại đơn vị bầu cử để thực hiện nhiệm vụ đại biểu nhân dân.

2. Trước mỗi kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu tổ chức họp để phân công đại biểu nghiên cứu tài liệu, đóng góp ý kiến vào các nội dung của kỳ họp và chuẩn bị nội dung chất vấn tại kỳ họp. Hình thức tổ chức họp do Tổ trưởng Tổ đại biểu quyết định, lựa chọn cho phù hợp.

3. Tổ chức họp để kiểm điểm, đánh giá các hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chậm nhất 10 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ cuối năm. Cuộc họp của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải được ghi biên bản và gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Chương VI

ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tham dự kỳ họp của Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 93 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; tham gia các cuộc họp, các cuộc giám sát, khảo sát khi Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân hoặc Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh mời, triệu tập. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo lý do và phải được người chủ trì đồng ý.

2. Khi dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước, có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu đã được gửi và tích cực tham gia phát biểu ý kiến; đeo phù hiệu đại biểu; tại phiên khai mạc các kỳ họp thường lệ và các phiên có truyền hình trực tiếp trên sóng Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Kạn, đại biểu nữ mặc áo dài truyền thống, đại biểu nam mặc comple, đại biểu lực lượng vũ trang mặc trang phục của ngành, khuyến khích đại biểu là người dân tộc mặc trang phục của dân tộc mình.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện tiếp xúc cử tri theo quy định tại Điều 94 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; trách nhiệm trong việc tiếp công dân, tiếp nhận và xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền chất vấn theo quy định tại Điều 96, quyền kiến nghị theo quy định tại Điều 97, quyền khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật theo quy định tại Điều 98 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

5. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã thuộc đơn vị bầu cử ít nhất mỗi năm 02 đơn vị cấp xã.

Chương VII

QUAN HỆ CÔNG TÁC VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 16. Đối với Tỉnh ủy

1. Hội đồng nhân dân tỉnh chấp hành sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy trong hoạt động của Hội đồng nhân dân; báo cáo Tỉnh ủy về kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả lấy phiếu nhận xét, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu và báo cáo về những hoạt động quan trọng của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thông qua hoạt động của mình, Hội đồng nhân dân tỉnh kiến nghị với Tỉnh ủy về những nội dung trọng tâm cần lãnh đạo, chỉ đạo để bảo đảm thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh, củng cố xây dựng chính quyền địa phương.

Điều 17. Đối với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh

1. Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh thông báo kết quả kỳ họp Quốc hội tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân thường lệ. Đại biểu Quốc hội công tác trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia hoạt động giám sát, khảo sát, các hội nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh khi được mời.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri với các hình thức phù hợp; tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương trả lời và giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng; phối hợp trong hoạt động tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân và các hoạt động khác (nếu có).

Điều 18. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh; mời các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự phiên họp của Ủy ban nhân dân tỉnh khi bàn về các vấn đề có liên quan; cử đại diện lãnh đạo tham gia vào các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khi có yêu cầu.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách; cung cấp thông tin cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc chuẩn bị kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Chỉ đạo cơ quan trình đề án, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật; phối hợp chặt chẽ với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các cuộc họp và các hoạt động khác có liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, tổ chức hoạt động phối hợp tiếp công dân tại Trụ sở Tiếp công dân của tỉnh giữa Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 19. Đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh

1. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh thông báo kết quả tham gia xây dựng chính quyền tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thường lệ giữa năm và cuối năm.

2. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được mời tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh; gửi nội dung giám sát cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh mời Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự một số hoạt động của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội để trao đổi thông tin.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh gửi nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh tới Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền trả lời và giải quyết.

Điều 20. Đối với Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh

Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan nhà nước cấp tỉnh cử đại diện lãnh đạo tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, tham gia hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời; mời Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực dự hội nghị tổng kết và một số hoạt động trọng tâm của ngành để trao đổi thông tin và tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác.

Điều 21. Đối với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố trong quá trình tổ chức thực hiện các hoạt động giám sát, khảo sát trên địa bàn các huyện, thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, thành phố khi được mời dự.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh hướng dẫn các nội dung liên quan đến hoạt động của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố và các xã, phường, thị trấn khi có đề nghị.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố đề nghị Thường trực Hội đồng nhân dân các xã, phường, thị trấn mời đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thuộc đơn vị bầu cử tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân xã, phường, thị trấn.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại đơn vị trong việc tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân.

Điều 22. Đối với các cơ quan, đơn vị nơi đại biểu công tác

Thường trực các Huyện ủy, Thành ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; lãnh đạo các sở, ban, ngành đoàn thể có cán bộ, công chức là đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo việc bố trí phương tiện, thời gian cho các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các hoạt động của Hội đồng nhân dân khóa X.

Chương VIII NHỮNG ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN

Điều 23. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh được bố trí từ ngân sách tỉnh.

2. Kinh phí hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được lập trong dự toán kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh hằng năm.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 24. Chế độ đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật và nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đại biểu được xét khen thưởng theo quy định của pháp luật; thời gian xét khen thưởng vào cuối nhiệm kỳ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 25. Bộ máy giúp việc

Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc và phục vụ các hoạt động của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Chương IX TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26.

1. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Cục Thi hành án dân sự tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế.

2. Căn cứ vào các quy định của pháp luật và Quy chế này, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng Quy chế hoạt động của mình để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

3. Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi, tổng hợp, báo cáo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Quy chế; giúp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh cập nhật kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và tình hình thực tế, đề xuất các nội dung cần sửa đổi, bổ sung để Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan kịp thời phản ánh về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh (*thông qua Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh*) để tổng hợp, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.
